

Bản án số: 92/2017/HSST

Ngày 24/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bàn Văn Thế**
- Các hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Trần Khắc Viện** - Chủ tịch Hội nông dân huyện Sơn Dương
 2. Bà **Hoàng Thị Oanh** - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thành Thụy** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2014/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hán Văn H, sinh ngày 12/8/1978 tại huyện SD, tỉnh TQ; Trú tại: Thôn ĐN, xã ĐL, huyện SD, tỉnh TQ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Hán Văn L (đã chết) và Trịnh Thị H, sinh năm 1958; Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 và có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ (có mặt).

- **Người bị hại:** Nguyễn Trọng N, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn ĐN, xã ĐL, huyện SD, tỉnh TQ (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; nghề nghiệp: làm ruộng; trú tại thôn ĐN, ĐL, huyện SD, tỉnh TQ (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hán Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Hán Văn H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2017, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trọng N là anh trai vợ của H để hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 22V1-3635 của anh N và nói dối anh N là để đi khám bệnh tại TQ (mục đích của H mượn xe mô tô để đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân), anh N nói không ở nhà.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi điện thoại cho anh N hỏi anh N về chưa để H đến nhà anh N lấy xe mô tô, anh N đồng ý và nói đang ăn cơm trưa ở nhà anh Nguyễn Hồng S thuộc thôn AN, xã ĐL và bảo H đến nhà anh N lấy xe mô tô biển kiểm soát 88K1-7135 của chị Hoàng Thị P, sinh năm 1980 (vợ anh N), sau đó mang xe đến nhà anh Nguyễn Hồng S để đổi lấy xe của anh N còn anh N đi xe của chị P về. H đồng ý và đến nói với chị P "*Anh Ng bảo cho em mượn xe của chị sang đổi xe cho anh N để em đi TQ*" chị P đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho H, H điều khiển xe mô tô của chị P đến nhà anh S thì thấy anh N đang ăn cơm cùng với Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn X, sinh năm 1990 và anh Hà Hữu H, sinh năm 1972 (cùng thôn ĐN). H để xe mô tô của chị P ở sân nhà anh S. Sau đó anh N cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 22V1-3635 (giấy tờ đăng ký xe để trong cốp xe).

Sau khi mượn được xe mô tô của anh N, H điều khiển xe đến quán cầm đồ 5555 (thuộc thôn ĐL, xã HL, huyện SD) của anh Giang Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn PĐ, xã HP để cầm cố xe mô tô, H cho anh L xem xe mô tô (giấy tờ đăng ký xe kèm theo) và chứng minh thư nhân dân của H (anh L không biết xe mô tô do H lừa đảo mà có), anh L đồng ý cho H lấy số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Khi lấy được tiền, H gọi điện thoại cho Lê Minh U, sinh năm 1983, trú tại thôn MS, xã VS (là bạn của H) đến và đưa cho U 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*) bảo U đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng chung. U đồng ý rồi cầm tiền đến khu vực xã PT, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroin với số tiền 500.000 đồng. Sau đó U và H cùng nhau sử dụng bằng cách hít vào cơ thể.

Đối với số tiền cầm cố xe mô tô còn lại H đã chi tiêu cá nhân còn lại 1.650.000 đồng (*một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*), Hồng đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương.

Ngày 30/7/2017, không thấy H đem xe mô tô về trả, anh Nguyễn Trọng N gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Sau đó, anh N đi tìm xe mô tô thì phát hiện H đã cầm cố tại quán cầm đồ anh Giang Văn L và chuộc về. Sau đó anh N làm đơn tố giác sự việc đến Công an xã ĐL, huyện SD.

Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 55 ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện SD kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 22V1-3635, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là **6.593.600** đồng (*Sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng*).

Tại cáo trạng số: 84/QĐ-KSĐT, ngày 13/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Hán Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hán Văn H theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố Hán Văn H phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hán Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện những chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hán Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do không có tiền mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cho cá nhân nên bị cáo đã nói dối với anh Nguyễn Trọng N là mượn xe để đi khám bệnh tại TQ nên anh N đã nhất trí giao xe mô tô biển kiểm soát 22V1-3635 cho bị cáo, sau đó bị cáo mang đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Trọng N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N khai phù hợp nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 29/7/2017, tại thôn AN, xã ĐL, huyện SD. Hán Văn H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 22V1-3635 trị giá **6.593.600** đồng (*Sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng*) của anh Nguyễn Trọng N.

Do bản thân là người nghiện, không có tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân nên Hán Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin không đúng sự thật để tạo ra lòng tin ở người bị hại, để người bị hại tự nguyện giao tài sản

cho bị cáo sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của họ bằng hình thức cầm cố lấy tiền sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Đối với Giang Văn L khi cho bị cáo H cầm cố xe mô tô nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Còn hành vi cho cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người thứ ba nhưng không có văn bản ủy quyền hợp lệ của người đó, Cơ quan CSĐT công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Sơn Dương để xử lý hành chính theo quy định. Đối với người đàn ông tại khu vực xã Phú Thứ, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ bán ma túy cho U, H do không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hán Văn H và Lê Minh U. Ngày 10/8/2017, Chủ tịch UBND xã VS đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lê Minh U. Ngày 22/9/2017, Trưởng Công an huyện Sơn Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H bằng hình thức Cảnh cáo. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Trọng N đã nhận lại xe mô tô nên không có đề nghị gì. Đối với khoản tiền 6.000.000đ anh N đã đưa cho Giang Văn L để chuộc xe về, ngày 03/8/2017 chị Nguyễn Thị N là vợ của Hán Văn H đã trả lại cho anh N. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trọng N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Đối với khoản tiền 1.650.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N đều xác định do bị cáo đã tác động để vợ bị cáo là Nguyễn Thị N lấy tiền của gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Trọng N, do vậy, đều đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không trái quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền lợi cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Hán Văn H** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Hán Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (01/9/2017).

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) (Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương).

3. Áp dụng Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Khắc Viện - Hoàng Thị Oanh

Bàn Văn Thế